



**LỊCH THI CHO SINH VIÊN ĐĂNG KÝ MÁY TÍNH TRƯỜNG
HỌC KỲ II (2023-2024)**

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
1	010100012801	7	Bảo hiểm hàng không	2	25/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
2	010100012802	1	Bảo hiểm hàng không	2	25/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
3	010100012803	3	Bảo hiểm hàng không	2	25/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
4	010100012804	9	Bảo hiểm hàng không	2	25/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
5	010100012805	5	Bảo hiểm hàng không	2	25/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
6	010100012806	7	Bảo hiểm hàng không	2	25/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
7	010100051002	2	Kiến trúc máy tính	2	25/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
8	010100051004	1	Kiến trúc máy tính	2	25/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
9	010100074901	3	Kế toán quản trị	2	25/03/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
10	010100148101	9	Hàng hóa nguy hiểm	2	25/03/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
11	011100089101	1	Cảm biến	2	25/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
12	011100089102	1	Cảm biến	2	25/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
13	010100051003	1	Kiến trúc máy tính	2	25/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
14	010100074714	1-20	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	25/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
15	010100074714	21-26	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	25/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
16	010100093902	1	Hình vị học	2	25/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
17	010100093903	2	Hình vị học	2	25/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
18	030100059901	1	Khí động lực học cơ bản	2	25/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
19	010100074707	1-25	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
20	010100074707	26-29	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
21	010100074715	3	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
22	010100074716	3	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
23	010100074708	6	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
24	010100074711	13	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
25	011100074701	1	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
26	011100074702	9	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
27	010100051006	1	Kiến trúc máy tính	3	26/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
28	010100051007	1	Kiến trúc máy tính	3	26/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
29	011100074703	17	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
30	010100074704	5	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
31	011100074704	14	Kinh tế chính trị Mác Lênin	3	26/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
32	010100052401	3	Lịch sử Đảng	4	27/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
33	010100074712	10	Kinh tế chính trị Mác Lênin	4	27/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
34	011100040601	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	27/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
35	010100052405	20	Lịch sử Đảng	4	27/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
36	010100074713	4	Kinh tế chính trị Mác Lênin	4	27/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
37	010100052403	24	Lịch sử Đảng	4	27/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
38	011100052402	6	Lịch sử Đảng	4	27/03/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
39	010100052404	22	Lịch sử Đảng	4	27/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
40	011100052401	16	Lịch sử Đảng	4	27/03/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	1 SV di chuyển sang D02
41	010100052407	1-25	Lịch sử Đảng	4	27/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
42	010100052407	26-32	Lịch sử Đảng	4	27/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
43	010100000603	1	Tâm lý học đại cương	5	28/03/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
44	010100000604	7	Tâm lý học đại cương	5	28/03/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
45	010100086002	1	Quản trị mạng	5	28/03/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
46	010100095401	9	Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 2	5	28/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
47	010100099801	3	Thị trường chứng khoán	5	28/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
48	011100142401	5	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	5	28/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
49	010100046104	1	Thanh toán quốc tế	5	28/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
50	010100046107	3	Thanh toán quốc tế	5	28/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
51	010100086001	8	Quản trị mạng	5	28/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
52	010100086005	1	Quản trị mạng	5	28/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
53	011100142501	2	Thuật ngữ chuyên ngành QLHĐB 1	5	28/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
54	011100142502	1	Thuật ngữ chuyên ngành QLHĐB 1	5	28/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
55	010100046102	4	Thanh toán quốc tế	5	28/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
56	010100046103	2	Thanh toán quốc tế	5	28/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
57	010100046105	10	Thanh toán quốc tế	5	28/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
58	010100086004	3	Quản trị mạng	5	28/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
59	030100060901	1	Vận chuyển hàng không	5	28/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
60	010100159201	13	Kỹ năng đàm phán (NNA)	5	28/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
61	011100001601	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	5	28/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
62	011100001602	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	5	28/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
63	010100052408	1-20	Lịch sử Đảng	5	28/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
64	010100052408	21-27	Lịch sử Đảng	5	28/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
65	010100159202	15	Kỹ năng đàm phán (NNA)	5	28/03/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
66	010100012306	2	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
67	011100008701	5	Toán chuyên đề	6	29/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
68	011100008702	1	Toán chuyên đề	6	29/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
69	011100008703	1	Toán chuyên đề	6	29/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
70	011100008704	1	Toán chuyên đề	6	29/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
71	011100008705	3	Toán chuyên đề	6	29/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
72	030100063001	1	Sân bay	6	29/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
73	011100106101	5	Tiếng Anh 1	6	29/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
74	011100106102	2	Tiếng Anh 1	6	29/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
75	011100106103	1	Tiếng Anh 1	6	29/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
76	011100106104	5	Tiếng Anh 1	6	29/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
77	011100106106	1	Tiếng Anh 1	6	29/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
78	030100075701	7	Vật liệu hàng không	6	29/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
79	010100012305	1	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
80	010100054801	1	Tổng quan về HKDD (Air Transport Fundamentals)	6	29/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
81	011100144201	5	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	6	29/03/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
82	011100144202	11	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	6	29/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
83	011100144203	10	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	6	29/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
84	030100000102	7	Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	29/03/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
85	030100059801	2	Tổng quan về hàng không dân dụng	6	29/03/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
86	010100012301	8	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	14:30	D11	Trắc nghiệm online	
87	010100012302	2	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
88	010100012304	1	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	14:30	D11	Trắc nghiệm online	
89	010100012311	2	Văn hóa doanh nghiệp (Organizational Culture)	6	29/03/2024	14:30	D11	Trắc nghiệm online	
90	030100024901	5	Tiếng Anh chuyên ngành- ANHK	6	29/03/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	
91	030100032301	1	Dẫn đường hàng không	6	29/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
92	030100060801	1	Công tác an ninh hàng không	6	29/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
93	030100064301	2	Phục vụ động vật sống và hàng dễ hỏng	6	29/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
94	030100064302	7	Phục vụ động vật sống và hàng dễ hỏng	6	29/03/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	
95	030100067501	19	Dịch vụ kiểm soát tiếp cận	6	29/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
96	010100012303	4	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
97	010100012307	7	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
98	010100012308	1	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
99	010100012309	4	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
100	010100012310	5	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
101	010100012312	1	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
102	010100012313	5	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
103	010100012314	1	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
104	010100012315	2	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
105	010100012316	9	Văn hóa doanh nghiệp	6	29/03/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
106	010100010203	11	Luật kinh tế	7	30/03/2024	7:30	D11	Trắc nghiệm online	
107	010100010205	6	Luật kinh tế	7	30/03/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
108	011100001303	1-20	Pháp luật hàng không	7	30/03/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
109	011100001303	21-26	Pháp luật hàng không	7	30/03/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
110	010100010207	6	Luật kinh tế	7	30/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
111	010100010208	3	Luật kinh tế	7	30/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
112	010100010209	7	Luật kinh tế	7	30/03/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
113	010100093801	1	Ngữ âm và Âm vị học	7	30/03/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
114	010100093802	2	Ngữ âm và Âm vị học	7	30/03/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
115	010100094101	8	Ngữ nghĩa học	7	30/03/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
116	010100060102	3	Pháp luật hàng không	7	30/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
117	010100060103	1	Pháp luật hàng không	7	30/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
118	030100060101	10	Pháp luật hàng không	7	30/03/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
119	010100000601	1	Tâm lý học đại cương	7	30/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
120	010100000602	5	Tâm lý học đại cương	7	30/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
121	010100060107	3	Pháp luật hàng không	7	30/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
122	030100031401	1	Quy tắc bay	7	30/03/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
123	010100000103	3	Tổng quan về Hàng không dân dụng	2	01/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
124	010100000104	4	Tổng quan về Hàng không dân dụng	2	01/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
125	010100000105	5	Tổng quan về Hàng không dân dụng	2	01/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
126	030100102801	7	Thuật ngữ chuyên ngành KTHK 1	2	01/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
127	010100008201	2	Quản trị nhân lực	2	01/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
128	010100008202	4	Quản trị nhân lực	2	01/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
129	010100008203	8	Quản trị nhân lực	2	01/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
130	010100008204	1	Quản trị nhân lực	2	01/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
131	010100010501	2	Kinh tế vĩ mô	2	01/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
132	010100010502	5	Kinh tế vĩ mô	2	01/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
133	010100010503	2	Kinh tế vĩ mô	2	01/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
134	010100010505	2	Kinh tế vĩ mô	2	01/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
135	010100106101	6	Tiếng Anh 1	2	01/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
136	010100106103	1	Tiếng Anh 1	2	01/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
137	010100106105	5	Tiếng Anh 1	2	01/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
138	010100106106	3	Tiếng Anh 1	2	01/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
139	010100106108	1	Tiếng Anh 1	2	01/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
140	010100106109	1	Tiếng Anh 1	2	01/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
141	010100106111	3	Tiếng Anh 1	2	01/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
142	010100010506	3	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
143	010100010507	5	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
144	010100010509	6	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
145	010100010510	5	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
146	010100010511	2	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
147	010100010513	1	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	9:30	D11	Trắc nghiệm online	
148	010100010514	4	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	9:30	D11	Trắc nghiệm online	
149	010100010515	5	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3	02/04/2024	9:30	D11	Trắc nghiệm online	
150	010100010516	1	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	9:30	D11	Trắc nghiệm online	
151	010100010517	2	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	9:30	D11	Trắc nghiệm online	
152	010100010518	6	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
153	010100010519	6	Kinh tế vĩ mô	3	02/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
154	011100000101	2	Tổng quan về Hàng không dân dụng	3	02/04/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	
155	011100000102	7	Tổng quan về Hàng không dân dụng	3	02/04/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	
156	011100003601	2	Dịch vụ không lưu	3	02/04/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	
157	010100106112	1	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
158	010100106115	4	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
159	010100106116	2	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
160	010100106117	2	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
161	010100106118	1	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
162	010100106119	3	Tiếng Anh 1	3	02/04/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
163	030100067601	19	Dịch vụ kiểm soát đường dài	3	02/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
164	010100010702	10	Nguyên lý kế toán	4	03/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
165	010100010704	7	Nguyên lý kế toán	4	03/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
166	010100010711	1	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	4	03/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
167	010100010706	7	Nguyên lý kế toán	4	03/04/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
168	010100010710	5	Nguyên lý kế toán	4	03/04/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
169	010100010712	6	Nguyên lý kế toán	4	03/04/2024	12:30	D11	Trắc nghiệm online	
170	010100010713	9	Nguyên lý kế toán	4	03/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
171	010100011501	14	Quản trị chiến lược	4	03/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
172	010100011504	8	Quản trị chiến lược	4	03/04/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	
173	010100011506	11	Quản trị chiến lược	4	03/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
174	010100011508	2	Quản trị chiến lược	4	03/04/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	
175	010100011509	11	Quản trị chiến lược	4	03/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
176	010100109701	3	Quản lý Hàng hóa	4	03/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
177	010100122301	1	Tiếng Anh chuyên ngành Khai thác Thương mại Hàng không 1	4	03/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
178	010100122401	9	Tiếng Anh chuyên ngành Khai thác Thương mại Hàng không 2	4	03/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
179	010100014001	5	Vận tải hàng hóa HK	5	04/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
180	010100014002	7	Vận tải hàng hóa HK	5	04/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
181	010100021901	8	Kế toán dịch vụ du lịch	5	04/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
182	011100009502	3	Kỹ thuật lập trình	5	04/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
183	011100009503	1	Kỹ thuật lập trình	5	04/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
184	010100017101	4	Quản trị tài chính	5	04/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
185	010100017103	1	Quản trị tài chính	5	04/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
186	010100017104	10	Quản trị tài chính	5	04/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
187	010100017106	7	Quản trị tài chính	5	04/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
188	010100017701	3	Lý thuyết xác suất - thống kê	5	04/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
189	010100017702	3	Lý thuyết xác suất - thống kê	5	04/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
190	010100017703	4	Lý thuyết xác suất - thống kê	5	04/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
191	010100017704	2	Lý thuyết xác suất - thống kê	5	04/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
192	010100018001	7	Quy hoạch Cảng HK	5	04/04/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	
193	010100018002	6	Quy hoạch Cảng HK	5	04/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
194	010100018003	7	Quy hoạch Cảng HK	5	04/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
195	010100018004	2	Quy hoạch Cảng HK	5	04/04/2024	14:30	D01	Trắc nghiệm online	
196	011100111901	7	Tiếng Anh 3	5	04/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
197	010100013702	1	Khai thác thương mại tàu bay	5	04/04/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
198	010100051701	3	Toán cơ sở	5	04/04/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
199	010100051702	2	Toán cơ sở	5	04/04/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
200	010100102002	2	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 1	5	04/04/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
201	010100102005	3	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 1	5	04/04/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
202	010100102006	1	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 1	5	04/04/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
203	010100102007	1	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 1	5	04/04/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
204	011100051701	1-25	Toán cơ sở	5	04/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
205	011100051701	26-28	Toán cơ sở	5	04/04/2024	16:30	D11	Trắc nghiệm online	
206	010100051704	1	Toán cơ sở	6	05/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
207	010100051705	1	Toán cơ sở	6	05/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
208	010100051707	3	Toán cơ sở	6	05/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
209	011100088501	6	Máy điện	6	05/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
210	011100088502	1	Máy điện	6	05/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
211	010100074601	15	Triết học Mác Lênin	6	05/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
212	010100094901	5	Kỹ năng giao tiếp Kinh doanh	6	05/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
213	010100094904	14	Kỹ năng giao tiếp Kinh doanh	6	05/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
214	010100074602	10	Triết học Mác Lênin	6	05/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
215	010100085605	6	Công nghệ phần mềm	6	05/04/2024	14:30	D02	Trắc nghiệm online	
216	010100085601	3	Công nghệ phần mềm	6	05/04/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
217	010100085604	4	Công nghệ phần mềm	6	05/04/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
218	010100095001	10	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	6	05/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
219	010100095002	9	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	6	05/04/2024	16:30	D02	Trắc nghiệm online	
220	010100095301	1	Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 1	6	05/04/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
221	010200111901	1	Tiếng Anh 3	6	05/04/2024	16:30	D01	Trắc nghiệm online	
222	010100085901	1	Đồ họa máy tính	7	06/04/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
223	010100085903	10	Đồ họa máy tính	7	06/04/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
224	010100085905	1	Đồ họa máy tính	7	06/04/2024	7:30	D01	Trắc nghiệm online	
225	010100093301	2	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
226	010100093302	5	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
227	010100093303	2	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
228	010100093306	1	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
229	010100093307	3	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
230	010100093308	3	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
231	010100093309	5	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
232	010200000301	14	Pháp luật đại cương	7	06/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	
233	010200011001	1	Lý thuyết tài chính tiền tệ	7	06/04/2024	9:30	D01	Trắc nghiệm online	
234	010100093310	3	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
235	010100093311	3	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
236	010100093312	1	Ngữ pháp 2	7	06/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
237	010100094601	2	Tiếng Anh thương mại 1	7	06/04/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
238	010100096601	1	Lập trình cơ bản	7	06/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
239	010100096602	2	Lập trình cơ bản	7	06/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
240	010100096604	2	Lập trình cơ bản	7	06/04/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	

STT	Mã LHP	Sĩ số/từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
241	010100096605	3	Lập trình cơ bản	7	06/04/2024	12:30	D02	Trắc nghiệm online	
242	010200106102	8	Tiếng Anh 1	7	06/04/2024	12:30	D01	Trắc nghiệm online	
243	010200008201	1	Quản trị nhân lực	8	07/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
244	010200074604	16	Triết học Mác Lênin	8	07/04/2024	7:30	D02	Trắc nghiệm online	
245	010100112006	1	Tiếng Anh 4	8	07/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	READING
246	010100112007	1	Tiếng Anh 4	8	07/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	READING
247	010100112008	5	Tiếng Anh 4	8	07/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	READING
248	010100112010	6	Tiếng Anh 4	8	07/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	READING
249	010100112012	5	Tiếng Anh 4	8	07/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	READING
250	011100112004	4	Tiếng Anh 4	8	07/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	READING
251	011100112005	2	Tiếng Anh 4	8	07/04/2024	9:30	D02	Trắc nghiệm online	READING

Lập bảng



Dương Gia Bảo

Tp. HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2024
PHÒNG ĐÀO TẠO



Cổ Tấn Anh Vũ